

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HN - ST
Ngày: 01 - 4 - 2024
“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10
năm 2023. Về tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST – HN ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C,
tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C,
tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà với ông Huỳnh Văn N1 do tìm hiểu quen biết, được gia đình hai bên đồng ý đi đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Nữ trang cưới có 01 đôi bông nặng 01 chỉ vàng 24Kra và 01 sợi dây chuyền nặng 02 chỉ vàng 24Kra; tất cả vợ chồng đồng ý bán để chi tiêu, hiện nay không còn.

Sau khi cưới thì vợ chồng về sống chung gia đình bà N, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên

cự cãi nhau về vấn đề tiền bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống hằng ngày, đi lại, quan hệ bạn bè, ông N1 còn đập phá đồ đạc trong nhà và hăm dọa đánh bà, làm cho gia đình không hạnh phúc, vợ chồng chưa có thời gian ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn N1.

- *Về con chung*: Tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh 25/01/2013 hiện đang sống chung với vợ chồng; khi ly hôn, bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông N1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*; *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà N khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Huỳnh Văn N1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định theo Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn N1.

Về con chung; Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu phải trả: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị N là nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt; ông Huỳnh Văn N1 là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự trong vụ án và quan điểm của Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N1. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà N và ông N1 có nơi cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Càng Long có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về nội dung:

[3] Bà N và ông N1 xác lập quan hệ hôn nhân năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 89/2012 ngày 14/5/2012. Từ đó xác định hôn nhân giữa bà N và ông N1 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà N cho rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, đi lại, quan hệ bạn bè, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc nên không còn tình cảm với nhau làm cho gia đình không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông N1.

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án bà N cho rằng giữa bà và ông N1 có mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày, quan hệ bạn bè nhưng phía bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn giữa bà và ông N1 là trầm trọng, và theo lời khai của bà N thì giữa bà và ông N1 cũng chưa có thời gian ly thân nhau; mặt khác căn cứ vào biên bản xác minh từ chính quyền địa phương thì chỉ nghe nói lại là vợ chồng có cự cãi nhau về vấn đề tiền bạc, ông N1 đi làm nhưng vẫn thường về thăm con chung, ông N1 vẫn chăm lo cho cuộc sống hôn nhân của gia đình. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông N1 chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng còn có thể vun vén nhường nhịn, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc để lo cho con chung. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của bà N không được chấp nhận nên về con chung, về tài sản chung, về nợ chung phải thu, phải trả Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228; 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn N1.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như k được chấp nhận nên về con chung, về tài sản chung, về nợ chung phải thu, phải trả Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017846 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long được khấu trừ số tiền án phí mà bà N có nghĩa vụ chịu, do đó bà N không phải nộp.

Ông Huỳnh Văn N1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

“ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết ”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Càng Long;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh